

**BÁO CÁO**  
**Tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2018**

Kính gửi: **Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực,  
Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và Công văn số 2165/BGDĐT-HTĐTCUNL ngày 20/5/2019 về việc hướng dẫn nhập số liệu khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Trên cơ sở kết quả khảo sát từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019, Trường Đại học Công đoàn xin báo cáo kết quả khảo sát như sau:

**1. Mục đích của việc khảo sát:**

Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp là hoạt động hàng năm của Nhà trường. Khảo sát nhằm các mục đích sau:

1.1 Cung cấp thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp và khả năng tham gia vào thị trường lao động của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

1.2. Bổ sung số liệu minh chứng Báo cáo tự đánh giá hàng năm của Trường.

1.3. Tạo thêm kênh thông tin giúp Nhà trường nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo; điều chỉnh, bổ sung, cập nhật nội dung, chương trình giảng dạy nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

**2. Quy trình thực hiện:**

Đối tượng khảo sát: Việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp văn bằng thứ nhất trình độ Đại học theo từng ngành đào tạo năm 2018.

Phương thức khảo sát: Khảo sát thông qua các phiếu khảo sát qua FB của các lớp, của Khoa, qua Email, trực tuyến và gọi điện trực tiếp cho sinh viên.

Thời gian thực hiện: từ ngày 02/08/2019 đến ngày 15/09/2019.

Trên cơ sở thống nhất các nội dung trên, Trường Đại học Công đoàn đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 36/KH-ĐHCĐ ngày 02 tháng 08 năm 2019 về việc khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018; Hiệu trưởng nhà trường đã ký Quyết định số 600/QĐ-ĐHCĐ ngày 05/08/2019 về việc thành lập Tổ Khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2018. Tổ Khảo sát đã tiến hành triển khai và thực hiện các công việc theo các quy trình sau:

**\* Gửi email phiếu khảo sát và gọi điện thoại đến sinh viên, gia đình sinh viên.**

Từ những thông tin, số điện thoại, địa chỉ email của sinh viên khóa 2014-2018 sau một năm tốt nghiệp, Tổ Khảo sát gửi mẫu phiếu khảo sát, gọi điện thoại trực tiếp đến sinh viên. Ngoài ra, Tổ Khảo sát còn gửi mẫu phiếu qua Facebook, Zalo... của cựu sinh viên để thực hiện khảo sát.

Số sinh viên tốt nghiệp năm 2018 : 1.641

Số sinh viên khảo sát: 1.560

Số sinh viên phản hồi: 1.225

### **3. Kết quả:**

Năm 2018, có 1.641 sinh viên tốt nghiệp các ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực, Công tác xã hội, Xã hội học, Bảo hộ lao động, Luật, Tài chính ngân hàng và Kế toán trong đó có 280 sinh viên nam chiếm tỷ lệ 17.1% và 1.361 sinh viên nữ chiếm tỷ lệ 82.9%, có 1.225 sinh viên phản hồi khảo sát trên tổng số 1.560 sinh viên được khảo sát, chiếm tỷ lệ 78.5%.

#### **3.1. Số sinh viên trả lời khảo sát tính theo ngành đào tạo**

Trong số sinh viên đã tốt nghiệp trả lời khảo sát, có 221/266 phiếu của sinh viên ngành Luật chiếm tỷ lệ cao nhất, thấp nhất là ngành Tài chính Ngân hàng với tỷ lệ 51.4%. Kết quả cụ thể được thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1: Số lượng sinh viên tốt nghiệp phản hồi / tổng số sinh viên tốt nghiệp theo ngành đào tạo**

<b>Stt</b>	<b>Ngành đào tạo</b>	<b>Số lượng SV phản hồi</b>	<b>Số lượng SV tốt nghiệp</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Kế toán	156	232	67.2
2	Bảo hộ Lao động	160	172	93.0
3	Quản trị Kinh doanh	203	283	71.7
4	Xã hội học	81	103	78.6
5	Công tác xã hội	101	129	78.3
6	Quản trị Nhân lực	114	123	92.7
7	Luật	221	266	97.8
8	Tài chính Ngân hàng	113	220	51.4
9	Quan hệ lao động	76	113	67.3
	<b>Tổng</b>	<b>1.225</b>	<b>1.641</b>	<b>78.5</b>

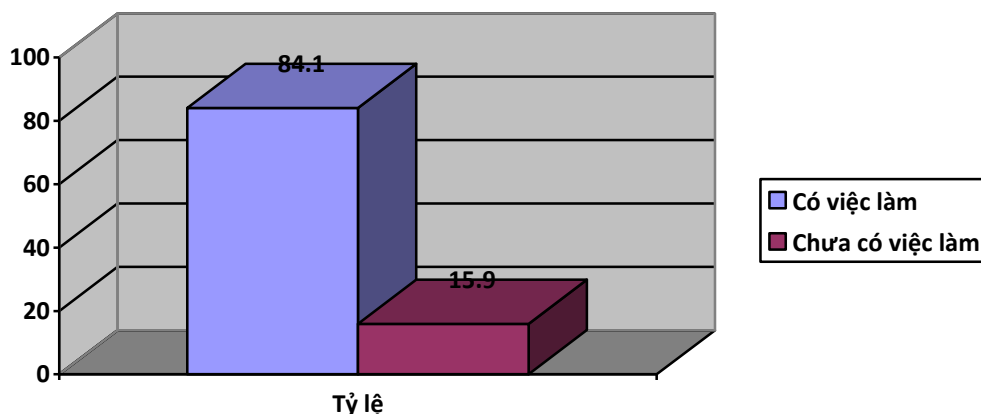
#### **3.2. Về tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp:**

Theo số liệu khảo sát, có 1.030 sinh viên (84.1%) cho biết « Có việc làm »; 195 sinh viên (15.9 % ) trả lời « Chưa có việc làm ». Trong số 1.030 sinh viên có việc làm có 52 sinh viên đang học nâng cao.

**Bảng 2 : Tình trạng việc làm của sinh viên**

Stt	Tình trạng việc làm	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Có việc làm	1.030	84.1
2	Chưa có việc làm	195	15.9
	<b>Tổng</b>	<b>1.225</b>	<b>100</b>

Kết quả điều tra tình hình việc làm của sinh viên thể hiện trên Biểu đồ 1

**Biểu đồ 1****Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp****Bảng 3 : Tỷ lệ sinh viên có việc làm theo ngành đào tạo**

Ngành	Có việc làm		Chưa có việc làm	
	Tần suất	Tỷ lệ	Tần suất	Tỷ lệ
Bảo hộ Lao động	142	88.8	18	11.3
Công tác xã hội	83	82.2	18	17.8
Kế toán	145	92.9	11	7.1
Luật	151	68.3	70	31.7
Quan hệ lao động	63	82.9	13	17.1
Quản trị kinh doanh	177	87.2	26	12.8
Quản trị nhân lực	97	85.1	17	14.9
Tài chính Ngân hàng	103	91.2	10	8.8
Xã hội học	69	85.2	12	14.8
<b>Tổng</b>	<b>1.030</b>	<b>84.1</b>	<b>195</b>	<b>15.9</b>

Nhìn vào bảng trên có thể thấy, sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán tìm được việc làm có tỷ lệ cao nhất chiếm 92.9%, xếp vị trí thứ hai là ngành Tài chính ngân hàng ( 91.2%), vị trí thứ ba là ngành Bảo hộ Lao động (88.8%) tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ngành Luật có việc làm chiếm tỷ lệ thấp nhất 68.3%.

### 3.2.Về khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp :

Có 1.028/1.030 sinh viên có việc làm trả lời câu hỏi “Cơ quan anh/chị thuộc khu vực làm việc nào? ”.Theo đúng nhu cầu của thị trường lao động, sinh viên làm việc ở khu vực tư nhân chiếm tỷ lệ cao nhất với 72.1%; tỷ lệ sinh viên

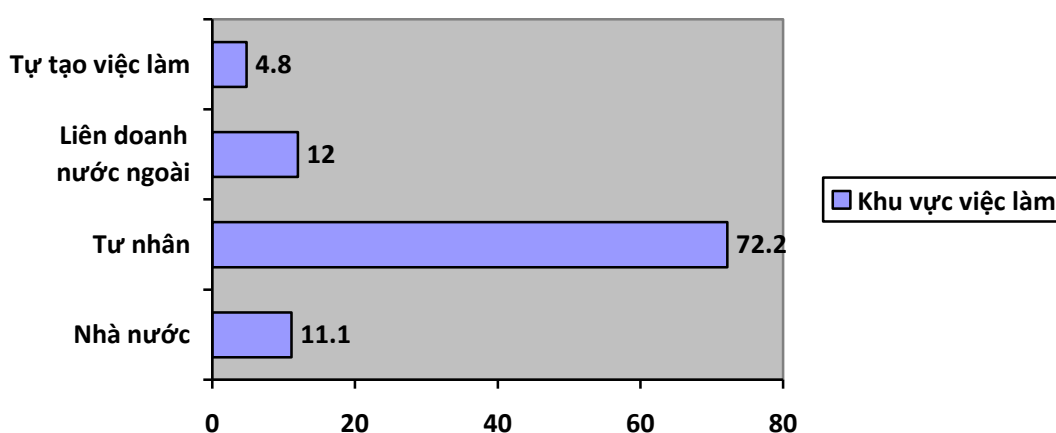
làm việc trong khu vực Liên doanh nước ngoài tăng cao hơn năm trước một chút (12.0 %). Điều đó cho thấy sinh viên Nhà trường đã quan tâm đến việc nâng cao khả năng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

**Bảng 4: Khu vực việc làm của sinh viên**

Stt	Khu vực việc làm	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Nhà nước	114	11.1
2	Tư nhân	742	72.2
3	Liên doanh nước ngoài	123	12.0
4	Tự tạo việc làm	49	4.8
	<b>Tổng</b>	<b>1.028</b>	<b>100</b>

Kết quả điều tra khu vực việc làm của sinh viên được thể hiện ở Biểu đồ 3

**Biểu đồ 3: Khu vực việc làm của sinh viên**



### 3.3. Thời gian sinh viên tìm được việc làm sau tốt nghiệp

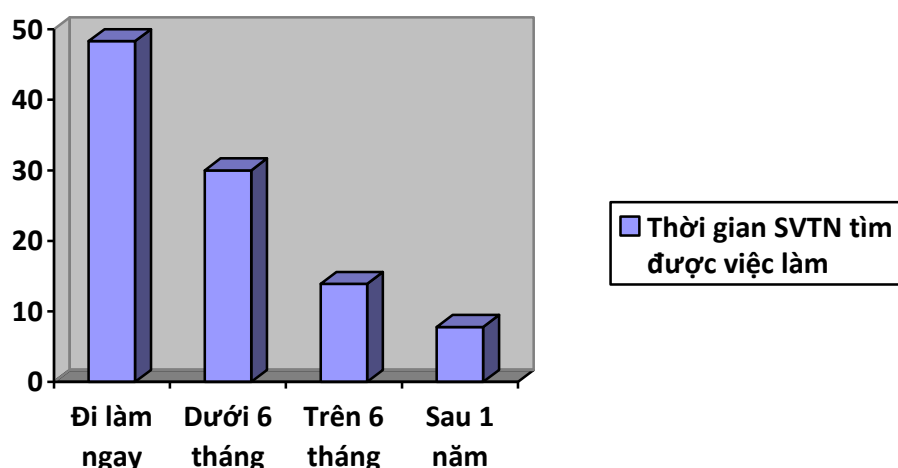
Trong số 1.030 sinh viên tốt nghiệp có việc làm, có 1.024 sinh viên trả lời câu hỏi “ Khoảng thời gian anh/ chị xin được việc làm sau khi tốt nghiệp”. Kết quả như sau: có 495 sinh viên có việc làm ngay sau tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất 48.3%, 207 sinh viên chiếm tỷ lệ 30.0 % tìm được việc làm dưới 6 tháng; còn 80 sinh viên sau một năm tốt nghiệp mới tìm được việc làm, chiếm tỷ lệ 7.8%.

**Bảng 5: Thời gian sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm**

Thời gian tìm được việc làm sau TN	Tần suất	%
Đi làm ngay	495	48.3
Dưới 6 tháng	207	30.0
Sau 6 tháng	142	13.9
Sau 1 năm	80	7.8
<b>Tổng</b>	<b>1.024</b>	<b>100</b>

Kết quả điều tra thời gian tìm được việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp được thể hiện trên Biểu đồ 4:

**Biểu đồ 4: Thời gian sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm**



### 3.4. Mức độ phù hợp của công việc sinh viên đang làm với chuyên ngành đào tạo:

**Bảng 6: Mức độ phù hợp của công việc sinh viên đang làm với chuyên ngành đào tạo.**

Mức độ phù hợp của công việc sinh viên đang làm với chuyên ngành đào tạo.	Tần suất	Tỷ lệ %
Đúng ngành đào tạo	357	34.8
Gần ngành đào tạo	312	30.4
Trái ngành đào tạo	356	34.7
<b>Tổng</b>	<b>1.025</b>	<b>100</b>

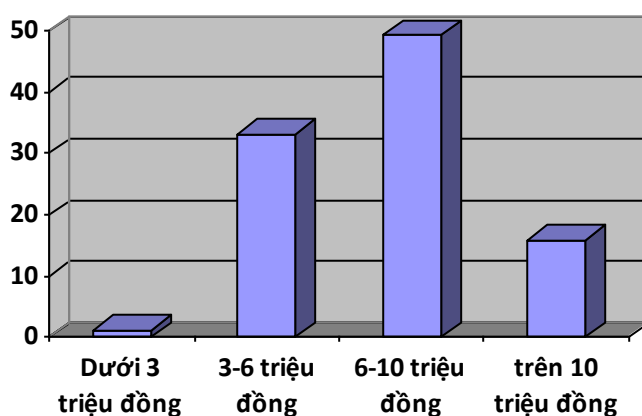
Điều tra về mức độ phù hợp của công việc sinh viên đang làm với chuyên ngành đào tạo có 1.025/1.030 sinh viên có việc làm trả lời câu hỏi. Kết quả: 357 sinh viên làm việc ở lĩnh vực đúng ngành đào tạo, chiếm tỷ lệ 34.8%; 312 sinh viên đang làm công việc gần với ngành đào tạo, chiếm 30.4% và 356 sinh viên làm việc trái ngành đào tạo, chiếm tỷ lệ 34.7%. Như vậy, tỷ lệ sinh viên đang làm các công việc đúng ngành đào tạo, trái ngành đào tạo và gần ngành đào tạo là ngang nhau.

### 3.5. Thu nhập bình quân 1 tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Điều tra về thu nhập bình quân 1 tháng của sinh viên cho thấy, thu nhập dưới 3 triệu đồng có 17 sinh viên (tỷ lệ 1.7%), có 338 sinh viên chiếm tỷ lệ 33.1% có thu nhập từ 3-6 triệu đồng, thu nhập từ 6-10 triệu đồng có 504 sinh viên chiếm tỷ lệ 49.3% và có thu nhập trên 10 triệu đồng là 163 sinh viên chiếm tỷ lệ thấp 15.9%. Như vậy, đại đa số sinh viên có thu nhập ở mức trung bình khá so với mặt bằng chung với mức thu nhập này, sinh viên tốt nghiệp có thể đảm bảo cuộc sống.

**Bảng 7: Thu nhập bình quân 1 tháng**

Mức thu nhập bình quân 1 tháng	Tần suất	%
Dưới 3 triệu đồng	17	1.7
Từ 3-6 triệu đồng	338	33.1
Từ 6-10 triệu đồng	504	49.3
Trên 10 triệu đồng	163	15.9
<b>Tổng</b>	<b>1.022</b>	<b>100</b>

**Biểu đồ 5: Thu nhập bình quân /tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm**

### 3.6.Đánh giá chung

Theo số liệu khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2018, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm là 84.1%; tỷ lệ sinh viên có việc làm tương đối cao ở các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Bảo hộ Lao động... Rất ít sinh viên ngành Xã hội học và Bảo hộ Lao động làm việc trong khu vực Nhà nước.Khu vực việc làm của sinh viên chủ yếu là khu vực tư nhân ( các công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Công ty tư nhân...) chiếm 72.2% điều này cho thấy kết quả đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường, nhu cầu của doanh nghiệp. Tỷ lệ sinh viên làm việc đúng ngành đào tạo chỉ chiếm 34.8%.

Số lượng sinh viên tốt nghiệp ra trường làm việc ở khu vực liên doanh với nước ngoài có tỷ lệ cao hơn năm trước tuy nhiên vẫn ở mức thấp ( chỉ chiếm 12%). Kết quả này cho thấy sinh viên Nhà trường mới chỉ đáp ứng được phần nào yêu cầu về ngoại ngữ của nhà tuyển dụng nước ngoài. Để nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ của sinh viên, từ năm học 2019-2020 Nhà trường đã thực

hiện các giải pháp như cải tiến nội dung chương trình giảng dạy ngoại ngữ, tăng thời lượng học ngoại ngữ lên 18 tín chỉ ( áp dụng với khóa tuyển sinh năm 2019)

Có tới 49.3% sinh viên tốt nghiệp có mức thu nhập bình quân từ 6-10 triệu đồng/tháng và 15.9 % sinh viên tốt nghiệp có mức thu nhập trên 10 triệu đồng, mức thu nhập này cũng tương đối tốt đối với sinh viên mới tốt nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT ( để b/c)
- BGH ( để biết)
- BBT website(để TT);
- Lưu VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. NGUYỄN ĐỨC TÍNH**